

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 111/2022/HS-PT
Ngày: 08-7-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

+ Bà **Nguyễn Thanh Minh Châu**;

+ Bà **Dương Thúy Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quốc Vương**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Thị L**, sinh năm 1986; tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp TL, xã HTh, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị G; có chồng (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Bản án số 23 ngày 19-6-2018 của Toà án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 12 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 11 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ Li quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20-4-2020, Phạm Thị Li sử dụng vườn nhãn sau nhà của Li để các đối tượng đánh bạc đến thuê làm địa điểm đánh bạc nhằm thu lợi bất chính; tùy theo ván nếu người làm cái thắng nhiều hay ít thì Li sẽ thu tiền xâu từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Khoảng 12 giờ đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Li cho đối tượng D (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê địa điểm trên để làm cái đánh bài lú thắng thua bằng tiền với Lê Thị Bích Th, Nguyễn Thị M, Dương Thị B, Nguyễn Thị Huỳnh Ng. Quá trình làm cái, D đã trả tiền xâu cho Li nhiều lần với tổng số tiền 330.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D nghỉ làm cái nên Li tiếp tục cho Lê Thị Bích Th thuê vườn nhãn để làm cái đánh bài lú thắng thua bằng tiền với Nguyễn Ngọc H, Chung Thị Th, Nguyễn Thị Thu Ng, Dương Thị B, Nguyễn Thị Huỳnh Ng, Trần Thị L và đối tượng D. Khi đang làm cái, Th có trả tiền xâu cho Li một lần với số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ và tạm giữ của Li số tiền 380.000 đồng.

Quá trình tham gia đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo Lê Thị Bích Th, Dương Thị B, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Huỳnh Ng sử dụng để tham gia đánh bạc khi đối tượng D làm cái là 16.700.000 đồng và tổng số tiền các bị can Lê Thị Bích Th, Nguyễn Thị Ngọc H, Chung Thị Th, Nguyễn Thị Thu Ng, Dương Thị B, Nguyễn Thị Huỳnh Ng, Trần Thị L, Ngô Thị Th và Nguyễn Thị X sử dụng vào mục đích đánh bạc khi Lê Thị Bích Th làm cái là 15.840.000 đồng, cụ thể:

1. Lê Thị Bích Th mang theo số tiền 7.700.000 đồng làm vốn tham gia đánh bạc do Diệu làm cái. Th tham gia 10 ván, mỗi ván đặt với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, Th thắng được số tiền 2.300.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Th sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để làm cái đánh bạc. Th làm cái được 08 ván, thua số tiền 6.000.000 đồng và trả tiền xâu cho Li số tiền 50.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, Th bị thu giữ số tiền 3.950.000 đồng.

2. Nguyễn Ngọc H mang theo số tiền 930.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc do Bích Th làm cái. H tham gia 03 ván bằng hình thức hùn đặt tụ cái của Bích Th với số tiền mỗi ván 100.000 đồng, kết quả hòa. Khi bị bắt quả tang, H bị thu giữ số tiền 930.000 đồng.

3. Chung Thị Th mang theo số tiền 310.000 đồng làm vốn tham gia đánh bạc do Bích Th làm cái. Th tham gia 03 ván, mỗi ván đặt với số tiền 100.000 đồng. Kết quả, Th thua số tiền 300.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Thu Ng mang theo số tiền 400.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc do Bích Th làm cái. Ng tham gia 04 ván, mỗi ván đặt với số tiền 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, Ng cá cược riêng với Ngô Thị Th 03 ván, mỗi ván số tiền 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 100.000 đồng.

5. Dương Thị B mang theo số tiền 27.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng làm vốn tham gia đánh bạc do D làm cái. B tham gia 15

ván, mỗi ván đặt với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết quả, B thua số tiền 1.100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B sử dụng số tiền 900.000 đồng còn lại để làm vốn tiếp tục tham gia đánh bạc do Bích Th làm cái. B tham gia 04 ván, mỗi ván đặt số tiền 200.000 đồng, kết quả hòa. Khi bị bắt quả tang, B bị thu giữ số tiền 26.400.000 đồng.

6. Trần Thị L mang theo số tiền 500.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc do Lê Thị Bích Th làm cái. L tham gia 06 ván bằng hình thức hùn đặt tụ bài của D với số tiền mỗi ván 100.000 đồng. Kết quả, L thua hết 500.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Huỳnh Ng mang theo số tiền 1.600.000 đồng đi cùng Vương Văn Ch đến điểm đánh bạc. Trước khi vào điểm đánh bạc, Ng mượn của Chỉnh số tiền 5.000.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc. Ng tham gia 15 ván do D làm cái, mỗi ván đặt với số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ng thắng được số tiền 800.000 đồng và trả lại cho Ch số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, Ng sử dụng số tiền 800.000 đồng để làm vốn tiếp tục tham gia đánh bạc do Bích Th làm cái. Ng tham gia 05 ván, mỗi ván đặt với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng.

8. Vương Văn Ch mang theo số tiền 5.385.000 đồng đi cùng Nguyễn Thị Huỳnh Ng đến điểm đánh bạc. Trước khi vào điểm đánh bạc, Ch cho Ng mượn số tiền 5.000.000 đồng làm vốn tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ng thắng được số tiền 800.000 đồng nên trả lại cho Ch 5.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, lực lượng bắt quả tang và Ch bị thu giữ của số tiền 5.385.000 đồng.

9. Nguyễn Thị M mang theo số tiền 690.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 400.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc do D làm cái. Mót tham gia 07 ván bằng hình thức hùn đặt tụ bài của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền mỗi ván 100.000 đồng, kết quả, M thua 400.000 đồng. M bị thu giữ của số tiền 290.000 đồng khi bị bắt quả tang.

10. Ngô Thị Th mang theo số tiền 8.670.000 đồng đến chiếu bạc, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức “đá có” riêng với Nguyễn Thị Thu Ng 03 ván, mỗi ván là 100.000 đồng, do Lê Thị Bích Th làm cái. Kết quả, Th thắng số tiền 100.000 đồng thì ngưng. Sau đó, Th tiếp tục đánh bạc bằng hình thức “đá có” riêng với đối tượng nam mặc áo sơ mi trắng, khoảng 30 tuổi 02 ván, mỗi ván là 100.000 đồng, do Lê Thị Bích Th làm cái. Kết quả, Th thua số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, Th còn ngồi tụ đánh bạc giùm cho Nguyễn Thị Huỳnh Ng 03 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng, do Lê Thị Bích Th làm cái, kết quả hòa. Khi bị bắt quả tang, Th bị thu giữ số tiền 8.570.000 đồng.

11. Nguyễn Thị X mang theo số tiền 7.000.000 đồng đến chiếu bạc, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức “đá có” riêng với đối tượng nữ mặc áo màu nâu, khoảng 40 tuổi 05 ván, mỗi ván là 300.000 đồng, do Lê Thị Bích Th làm cái. Kết quả, X thua số tiền 900.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, X bị thu giữ số tiền 6.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Li phạm tội “Gá bạc”;

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bích Th, Nguyễn Thị Huỳnh Ng, Vương Văn Chinh, Dương Thị B, Trần Thị L, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Thu Ng, Chung Thị Th, Ngô Thị Th, Nguyễn Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo còn lại trong vụ án, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11-4-2022, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị L (06) tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị L cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 0 phút, ngày 20-4-2020, Phạm Thị Li sử dụng đất của Li cho các bị cáo Lê Thị Bích Th, Nguyễn Ngọc H, Chung Thị Th, Nguyễn Thị

Thu Ng, Nguyễn Thị M, Dương Thị B, Trần Thị L, Nguyễn Thị Huỳnh Ng, Vương Văn Ch, Ngô Thị Th và Nguyễn Thị X thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài lú thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.540.000 đồng, trong đó tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc khi đối tượng D làm cái là 16.700.000 đồng và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc khi Lê Thị Bích Th làm cái là 15.840.000 đồng. Bị cáo L sử dụng 500.000 đồng làm vốn tham gia đánh bạc do Lê Thị Bích Th làm cái. Bị cáo L tham gia 06 ván bằng hình thức hùn đặt tụ bài của D với số tiền mỗi ván 100.000 đồng. Kết quả, L thua hết 500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tội phạm đánh bạc có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trị an địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi, hậu quả của tội phạm do mình gây ra, nhưng do xem thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị L: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo L.

[5] Từ những nhận định nêu trên, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị L nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và Thông báo án số 12/2022/TB-TA ngày 22-4-2022 về sửa chữa, bổ sung bản của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
3. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”.
4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
5. Án phí: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.
6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. Tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. DMC;
- Công an h. DMC;
- Chi cục THADS h. DMC;
- Phòng lý lịch STP. Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Tuấn